

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

BÙI THỊ NGÂN

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN
CHO GIÁO VIÊN MẦM NON TỈNH ĐIỆN BIÊN

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

HÀ NỘI – 2014

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC**

BÙI THỊ NGÂN

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN
CHO GIÁO VIÊN MẦM NON TỈNH ĐIỆN BIÊN**

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Chuyên ngành: QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Mã số: 60 14 01 14

Người hướng dẫn khoa học: TS. Trần Hữu Hoan

HÀ NỘI – 2014

MỤC LỤC

	Trang
Lời cảm ơn	i
Danh mục viết tắt	ii
Mục lục.....	iii
Danh mục các bảng	vi
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN CHO GIÁO VIÊN MẦM NON	5
1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề	5
1.2. Một số khái niệm liên quan đến vấn đề nghiên cứu.....	6
1.2.1. Khái niệm về quản lý, Quản lý giáo dục.....	6
1.2.2. Chức năng của quản lý	9
1.2.3. Quản lý nhà trường	11
1.2.4. Quản lý trường mầm non	13
1.2.5. Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non	14
1.3. Giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân	16
1.3.1. Vị trí, nhiệm vụ của giáo dục mầm non.....	16
1.3.2. Yêu cầu giáo dục mầm non.....	17
1.3.3. Quản lý trường mầm non	18
1.4. Một số vấn đề lý luận về bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non ...	19
1.4.1. Mục tiêu và nội dung bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non.....	19
1.4.2. Chương trình, nội dung bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non	20
1.4.3. Hình thức, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non.....	21
1.4.4. Phương pháp bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non.....	22
1.5. Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non	23
1.5.1. Quản lý xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo	23
1.5.2. Quản lý thực hiện chương trình nội dung bồi dưỡng chuyên môn	24
1.5.3. Quản lý hình thức phương pháp triển khai bồi dưỡng chuyên môn.....	25
1.5.4. Quản lý việc giám sát, kiểm tra bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non.....	27
1.5.5. Quản lý việc sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác bồi dưỡng.....	29

1.6.Những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên	30
1.6.1. Các yếu tố khách quan	30
1.6.2. Các yếu tố chủ quan	31
Tiểu kết Chương 1.....	31
Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN CHO GIÁO VIÊN MẦM NON TỈNH ĐIỆN BIÊN	32
2.1. Khái quát chung về sự phát triển kinh tế- xã hội- giáo dục tỉnh Điện Biên.....	33
2.1.1. Khái quát về sự phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Điện Biên	33
2.1.2. Khái quát về giáo dục tỉnh Điện Biên	34
2.1.3. Giáo dục mầm non tỉnh Điện Biên.....	35
2.2. Tổ chức thực hiện khảo sát.....	37
2.2.1. Mục đích khảo sát	37
2.2.2. Nội dung khảo sát.....	37
2.2.3. Đối tượng khảo sát	38
2.2.4. Tiến hành khảo sát	38
2.3. Thực trạng hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho Giáo viên mầm non Tỉnh Điện Biên	38
2.3.1. Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên ở các trường MN tỉnh Điện Biên	38
2.3.2. Nhu cầu bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên ở các trường mầm non tỉnh Điện Biên	39
2.3.3.Thực trạng nhận thức về hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non	40
2.3.4. Hình thức, phương pháp bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non.....	44
2.4. Thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên ở các trường mầm non tỉnh Điện Biên	50
2.4.1.Thực trạng xây dựng kế hoạch, chương trình bồi dưỡng chuyên môn	50
2.4.2. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện chương trình bồi dưỡng chuyên môn	54
2.4.3.Thực trạng quản lý hình thức phương pháp tổ chức bồi dưỡng	58
2.4.4. Quản lý việc giám sát, kiểm tra hoạt động bồi dưỡng chuyên môn	59
2.4.5. Thực trạng quản lý việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non	61
2.5. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non	61

2.5.1. Thuận lợi	61
2.5.2. Khó khăn	62
2.5.3. Thời cơ - cơ hội	63
2.5.4. Thách thức	64
Tiểu kết Chương 2	64
Chương 3: BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN CHO GIÁO VIÊN MẦM NON TỈNH ĐIỆN BIÊN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY	67
3.1. Định hướng phát triển giáo dục mầm non tỉnh Điện Biên	67
3.2. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp	68
3.2.1. Phù hợp mục tiêu giáo dục mầm non	68
3.2.2. Đảm bảo tính thực tiễn của hoạt động bồi dưỡng chuyên môn	69
3.2.3. Đảm bảo tính khả thi	69
3.2.4. Đảm bảo tính đồng bộ và toàn diện	70
3.1. Biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên ở các trường mầm non tỉnh Điện Biên	70
3.3.1. Biện pháp 1: Tăng cường nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non	70
3.3.2. Biện pháp 2: Đổi mới xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn	72
3.3.3. Biện pháp 3: Quản lý chương trình, nội dung, hình thức, phương pháp bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trường mầm non	75
3.3.4. Biện pháp 4: Tổ chức bộ máy quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non	78
3.3.5. Biện pháp 5: Quản lý công tác thi đua, khen thưởng nhằm khuyến khích cho giáo viên mầm non	80
3.3.6. Biện pháp 6: Tăng cường giám sát, kiểm tra hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non	82
3.4. Thăm dò tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp	84
Tiểu kết Chương 3	89
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	90
1. Kết luận	90
2. Khuyến nghị	92
TÀI LIỆU THAM KHẢO	94
PHỤ LỤC	97

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Bước vào thế kỷ 21, Việt Nam trên con đường phát triển hội nhập giáo dục thế giới, cả nước đang phấn đấu cho tương lai tươi sáng và vững chắc. Trong hệ thống giáo dục quốc dân giáo dục mầm non có vị trí quan trọng, là nền móng cho sự phát triển nhân cách của trẻ và chuẩn bị những tiền đề cần thiết cho trẻ vào lớp 1.

Trong báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng đã trình bày tại Đại hội IX đã khẳng định: *“chăm lo phát triển mầm non, mở rộng hệ thống trường lớp mẫu giáo trên mọi địa bàn dân cư, đặc biệt là nông thôn và những vùng đặc biệt khó khăn”*. Để thực hiện tốt nhiệm vụ của Đảng đòi hỏi các ban ngành đặc biệt là ngành giáo dục cần nghiên cứu mục tiêu, nhiệm vụ của ngành để có biện pháp thực hiện đạt kết quả tốt, một trong các mục tiêu đó là: *“Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ theo mục tiêu đào tạo của ngành”*

Trong các trường mầm non, đội ngũ giáo viên là lực lượng quyết định chất lượng giáo dục mầm non, vì họ là người trực tiếp chăm sóc giáo dục trẻ, là người thực hiện mục tiêu trong các nhà trường. Vì vậy để đáp ứng nhu cầu đổi mới về giáo dục hiện nay, người giáo viên phải rèn luyện đạo đức, học tập văn hóa, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao khả năng sư phạm. Điều đó chứng tỏ công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non trong các cơ sở giáo dục mầm non là hết sức quan trọng mà người cán bộ quản lý phải có trách nhiệm quản lý và bồi dưỡng cho giáo viên mầm non.

Là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, giáo dục mầm non có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc đặt nền móng cho sự hình thành và phát triển nhân cách con người. Theo điều 22, chương II, mục 1, Luật giáo dục ghi rõ: *“Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một”* [22]. Muốn đạt được mục tiêu giáo dục trên, vấn đề đầu tiên là phải quan tâm đến năng lực sư phạm của đội ngũ nhà giáo, bởi vì đây là người trực tiếp tác động đến sự hình thành và phát triển nhân cách của trẻ.

Hiện nay theo thống kê bộ GD&ĐT đã có trên 90% giáo viên mầm non có

trình độ đạt chuẩn trung cấp sư phạm mầm non trở lên, trong đó 28% trên chuẩn và khoảng 60% đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định. Tuy tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn đào tạo khá cao, nhưng phần lớn được đào tạo chắp vá qua nhiều hệ, nhiều loại hình đào tạo, nên năng lực thực tế chưa tương thích với trình độ đào tạo. Chính vì vậy, ở mỗi cơ sở giáo dục mầm non phải có người quản lý chuyên môn phù hợp, hiệu quả bằng hệ thống các biện pháp quản lý bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non [10].

Muốn đạt được mục tiêu giáo dục mầm non đề ra, đòi hỏi người giáo viên mầm non phải có kiến thức văn hóa cơ bản; được trang bị một hệ thống các kiến thức khoa học về chăm sóc giáo dục trẻ; có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục, kỹ năng giao tiếp với trẻ, phụ huynh, đồng nghiệp, cộng đồng... Để có được những năng lực sư phạm này, người giáo viên mầm non phải không ngừng học tập, rèn luyện tại trường, tự học tập một cách nghiêm túc, thường xuyên.

Xuất phát từ những lý do trên, tác giả chọn đề tài: **“Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non tỉnh Điện Biên”** để nghiên cứu trong khuôn khổ luận văn tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ quản lý giáo dục.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về quản lý công tác bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên và thực trạng công tác quản lý bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên ở các trường mầm non tỉnh Điện Biên, luận văn đề xuất một số biện pháp quản lý công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục mầm non của tỉnh Điện Biên.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu: Hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non.

3.2. Đối tượng nghiên cứu: Biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên ở các trường mầm non Tỉnh Điện Biên.

4. Giả thuyết khoa học

Hiện nay công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non thuộc tỉnh Điện Biên còn nhiều bất cập. Trong giai đoạn hiện nay nếu Sở

Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên có được và sử dụng một số biện pháp đổi mới quản lý về hoạt động bồi dưỡng chuyên môn giáo viên mầm non mà luận văn đề xuất trong luận văn sẽ góp phần cho sự nghiệp đổi mới và phát triển giáo dục mầm non.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu luận văn tập trung thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu sau:

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên ở các trường mầm non.
- Khảo sát thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên ở các trường mầm non Tỉnh Điện Biên.
- Đề xuất một số biện pháp, tổ chức khảo nghiệm tính khả thi nhằm cải tiến thực trạng nêu trên.
- Tổ chức khảo nghiệm tính cấp thiết và khả thi của các biện pháp.

6. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu đề tài tác giả kết hợp các nhóm phương pháp nghiên cứu sau:

6.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận

Sử dụng phương pháp này nhằm xác định cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu, gồm:

- Nghiên cứu chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục và giáo dục mầm non;
- Nghiên cứu Điều lệ trường mầm non, quy chế của ngành Giáo dục và Đào tạo;
- Nghiên cứu các công trình khoa học có liên quan đến vấn đề công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên mầm non trên toàn tỉnh Điện Biên.

6.2. Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Sử dụng phương pháp này nhằm khảo sát, đánh giá thực trạng về đối tượng nghiên cứu, gồm:

- Quan sát : Dự giờ các giáo viên ở 1 số trường mầm non và một số biện pháp bồi dưỡng cho giáo viên mầm non.

- Điều tra: Sử dụng phiếu hỏi xin ý kiến của CBQL và GV các trường mầm non.

- Xin ý kiến chuyên gia và tổng kết kinh nghiệm.

6.3. Các phương pháp hỗ trợ khác

Sử dụng phương pháp toán thống kê và một số phần mềm tin học nhằm xử lý các dữ liệu, số liệu trong quá trình nghiên cứu.

7. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên ở các trường mầm non tỉnh Điện Biên trong thời gian 5 năm trở lại đây.

8. Đóng góp của đề tài

8.1. Về mặt lý luận

Luận văn góp phần làm sáng tỏ về mặt lý luận quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên Mầm non.

8.2. Về mặt thực tiễn

Đánh giá được thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các trường Mầm non tỉnh Điện Biên. Chỉ ra những nguyên nhân, hạn chế cần phải khắc phục trong việc quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên.

Đúc rút kinh nghiệm, đề xuất một số biện pháp nhằm khắc phục những hạn chế trong quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên.

9. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và khuyến nghị, tài liệu tham khảo, phụ lục, luận văn được trình bày trong 3 chương.

- Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non

- Chương 2: Thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non tỉnh Điện Biên.

- Chương 3: Biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non tỉnh Điện Biên trong giai đoạn hiện nay.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BOI DƯỠNG CHUYÊN MÔN CHO GIÁO VIÊN MẦM NON

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Vấn đề quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GVMN đã được các nhà khoa học, các nhà quản lý quan tâm nghiên cứu từ lâu.

Trong những năm gần đây, một số luận văn thạc sĩ khoa học quản lý giáo dục đã nghiên cứu về vấn đề quản lý giáo viên như: “Giải pháp bồi dưỡng chuẩn hóa giáo viên mẫu giáo các tỉnh Duyên hải miền Trung” [18], “Một số giải pháp quản lý phát triển đội ngũ giáo viên mầm non trên địa bàn tỉnh Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh” [21] đã tiếp cận nghiên cứu về vấn đề xây dựng, bồi dưỡng quy hoạch quản lý phát triển đội ngũ giảng viên đã từng bước củng cố, hoàn thiện dần cơ sở lý luận về xây dựng đồng thời đề xuất các biện pháp trong việc quản lý, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của địa phương, điều kiện nhà trường mà tác giả đang công tác để từng bước củng cố, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ này trở thành lực lượng chủ yếu nhằm nâng cao hiệu lực trong giáo dục, quyết định sự phát triển giáo dục.

Trước năm 1975, vấn đề bồi dưỡng GV chưa được nghiên cứu sâu và có hệ thống.

Sau năm 1975, các Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IV, V, đặc biệt là Đại hội VI với đường lối đổi mới, đã mở ra một giai đoạn mới cho quá trình phát triển của sự nghiệp giáo dục. Đã xuất hiện khá nhiều công trình nghiên cứu về lý luận giáo dục, lý luận dạy học, các bài viết đăng trên các tạp chí, tập san, báo ngành ngày càng nhiều. Nhưng vấn đề lý luận về bồi dưỡng GV chưa được nghiên cứu sâu và có hệ thống. Trong giai đoạn này có một số tác giả đề cập đến như:

Phạm Minh Hạc (1986), Một số vấn đề giáo dục và khoa học giáo dục, NXB Giáo dục.[19]

Nguyễn Kỳ (1987), Mấy vấn đề về quản lý giáo dục, Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 34.[17]

Ngô Công Hoàn với cuốn sách Giao tiếp và ứng xử của cô giáo với trẻ em(1995) trình bày các vấn đề cơ bản về phương thức giao tiếp với trẻ em, ứng xử

của cô giáo mầm non, người lớn, xã hội đối với quá trình hình thành "nhân cách gốc" ở trẻ em tuổi mầm non[15].

Trong những năm gần đây, một số luận văn thạc sĩ khoa học quản lý giáo dục đã nghiên cứu về vấn đề quản lý GV như: “Giải pháp BD chuẩn hóa GV mẫu giáo các tỉnh Duyên hải miền Trung” (Tác giả Nguyễn Huy Thông – 1999), “Một số giải pháp quản lý phát triển đội ngũ GV MN trên địa bàn huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh” (Tác giả Vũ Đức Đạm – 2005), “Quản lý của hiệu trưởng nhằm nâng cao năng lực sư phạm cho GV MN TP Thái Nguyên” (Tác giả Lưu Thị Kim Phượng-2009), “Thực trạng hoạt động quản lý việc bồi dưỡng chuyên môn cho GV ở một số trường MN tại TP Hồ Chí Minh” (Tác giả Nguyễn Hữu Lê Duyên-2011)[8] đã tiếp cận nghiên cứu về vấn đề xây dựng, BD, quy hoạch, QL, phát triển đội ngũ GV, đã từng bước củng cố, hoàn thiện dần cơ sở lý luận về xây dựng đồng thời đề xuất các biện pháp trong việc quản lý, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của địa phương, điều kiện nhà trường mà tác giả đang hoạt động để từng bước củng cố, đào tạo, BD đội ngũ này trở thành lực lượng chủ yếu nhằm nâng cao hiệu lực trong giáo dục, quyết định sự phát triển giáo dục.

Những công trình nghiên cứu về bồi dưỡng GVMN, tuy nhiên chưa có công trình nào đề cập đến vấn đề “Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non tỉnh Điện Biên”. Tiếp thu, kế thừa những thành tựu nghiên cứu trên, đề tài luận văn này sẽ đưa ra thực trạng hoạt động quản lý BD GV các trường MN tỉnh Điện Biên và trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp có tính cấp thiết, tính khả thi phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương trong hoạt động quản lý BD GVMN nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ GVMN tỉnh Điện Biên trong giai đoạn hiện nay.

1.2. Một số khái niệm liên quan đến vấn đề nghiên cứu

1.2.1. Khái niệm về quản lý, Quản lý giáo dục

1.2.1.1. Khái niệm về quản lý

Khi xã hội loài người xuất hiện, một loạt các quan hệ như quan hệ giữa con người với con người, giữa con người với thiên nhiên, giữa con người với xã hội và cả quan hệ giữa con người với chính bản thân mình xuất hiện theo. Điều này đã làm nảy sinh nhu cầu về quản lý. Quản lý là một thuộc tính gắn liền với xã hội ở mọi

giai đoạn phát triển của nó. Ngay từ thuở bình minh của xã hội loài người, để đương đầu với sức mạnh to lớn của tự nhiên, để duy trì sự tồn tại và phát triển của mình, con người phải lao động chung, kết hợp thành tập thể; điều đó đòi hỏi phải có sự tổ chức, phải có sự phân công và hợp tác trong lao động, tức là phải có quản lý.

C. Mác nói: *“Tất cả mọi lao động xã hội trực tiếp hay lao động chung nào tiến hành trên quy mô tương đối lớn, thì ít nhiều cũng cần đến sự chỉ đạo để điều hòa những hoạt động cá nhân và thực hiện chức năng chung phát sinh từ sự vận động của toàn bộ cơ chế sản xuất khác với sự vận động của các khí quan độc lập của nó. Một người đục tấu vĩ cầm thì tự mình điều khiển lấy mình, còn dàn nhạc thì cần phải có nhạc trưởng”*. [5, tr.20]

Quản lý xã hội về thực chất là tổ chức khoa học lao động của toàn xã hội. Hai vấn đề cơ bản trong tổ chức khoa học lao động là phân công lao động và hợp tác lao động.

Theo từ điển giáo dục học, quản lý là hoạt động hay tác động có định hướng, có chủ đích của chủ thể quản lý (người quản lý) đến khách thể quản lý (người bị quản lý) trong một tổ chức làm cho tổ chức vận hành và đạt được mục đích của tổ chức. [4]

Theo GS.TS. Nguyễn Thị Mỹ Lộc và TS. Nguyễn Quốc Chí định nghĩa về quản lý là: *“Quản lý là quá trình đạt đến mục tiêu của tổ chức bằng cách vận dụng các hoạt động (chức năng) kế hoạch hoá, tổ chức, chỉ đạo (lãnh đạo) và kiểm tra”*.

Trong thực tế thì quản lý là thực hiện những công việc có tác dụng định hướng, điều tiết, phối hợp các hoạt động của cấp dưới, của những người dưới quyền. Biểu hiện cụ thể qua việc, lập kế hoạch hoạt động, đảm bảo tổ chức, điều phối, kiểm tra, kiểm soát. Hướng được sự chú ý của mọi người vào một hoạt động nào đó; điều tiết được nguồn nhân lực, phối hợp được các hoạt động bộ phận. Như vậy quản lý phải là một quá trình hoạt động có các bước thực hiện mà có thể coi là không thể thay đổi [12].

Như vậy, *“Quản lý không chỉ là một khoa học mà còn là nghệ thuật”* và

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và đào tạo (2006), “*Đề án phát, triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2006- 2015*”, Quyết định số 149/2006/QĐ - TTg ngày 23/6/2006.
2. Bộ Giáo dục và đào tạo (2008), “*Điều lệ trường mầm non*”, Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 7/4/2008.
3. Bộ Giáo dục và đào tạo (2009), “*Chương trình Giáo dục mầm non*”, Thông tư số 17/2009/TT-BGD-ĐT ngày 25/7/2009.
4. Đặng Quốc Bảo, Đỗ Quốc Anh, Đinh Thị Kim Thoa (2007), *Cẩm nang nâng cao năng lực và phẩm chất đội ngũ giáo viên*.
5. C.Mac (1976), *Tư bản Quyển 1 tập 2*. Nxb Sự thật, Hà Nội.
6. Vũ Đức Đạm (2005), *Một số giải pháp quản lý phát triển đội ngũ giáo viên mầm non trên địa bàn tỉnh Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh*, Luận văn thạc sĩ khoa học Quản lý giáo dục.
7. Bùi Hiền, Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Hữu Quỳnh, Vũ Văn Tảo (2001), *Từ điển giáo dục*. Nxb Từ điển Bách Khoa, Hà Nội.
8. Dương Thị Minh Hiền (2010), *Biện pháp quản lý bồi dưỡng giáo viên tiểu học tỉnh Nam Định đáp ứng Chuẩn NN*, Luận văn thạc sĩ Quản lý giáo dục - Đại học Giáo dục Hà Nội.
9. Harold Koontz, Cyril Odonnell, Heinz Weinz Weihrich (1992), *Những vấn đề cốt yếu của quản lý*. Nxb Khoa học Kỹ thuật.
10. Lê Xuân Hồng, Trần Quốc Minh, Hồ Lai Châu, Hoàng Mai và Lê Thị Khang (2001), *Cẩm nang dành cho GV trường mầm non*. Nxb Giáo dục.
11. Ngô Công Hoàn (1995), *Giao tiếp và ứng xử của cô giáo với trẻ em*. Nxb Đại học sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
12. Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Chủ biên Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Trọng Hậu, Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Sĩ Thư (2012), *Quản lý giáo dục: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

13. **Nguyễn Thị Mỹ Lộc- Nguyễn Quốc Chí (2010)**, *Lý luận đại cương về quản lý*, tái bản, Hà Nội.
14. **Phạm Minh Hạc (1986)**, *Một số vấn đề giáo dục và khoa học giáo dục*. Nxb giáo dục Hà Nội.
15. **Nguyễn Kỳ (1987)**, *Mấy vấn đề về quản lý giáo dục*, Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 34.
16. **Trần Kiểm (2004)**, *Khoa học quản lý giáo dục. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. Nxb Giáo dục Hà Nội.
17. **Lục Thị Nga (2005)**, “Về việc quản lý hoạt động tự bồi dưỡng của giáo viên nhằm nâng cao chất lượng dạy học”, *Tạp chí Giáo dục*, số 1 số tháng 6/2005.
18. **Hoàng Phê (1994)**, *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
19. **Quốc hội (2005)**, “*Luật giáo dục*”, Luật số 38/2005/OH11 ngày 14/6/2005.
20. **Nguyễn Ngọc Quang (1989)**, *Những khái niệm cơ bản về lý luận quản lý giáo dục*, Trường CBQLGD&ĐT 1, Hà Nội.
21. **Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh Điện Biên(2013)**, *Báo cáo tổng kết năm học 2012-2013 ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên*.
22. **Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh Điện Biên (2013)**, *Báo cáo tổng kết năm học 2012-2013 Giáo dục mầm non tỉnh Điện Biên*.
23. **Sở giáo dục đào tạo tỉnh Điện Biên (2013)** “*Báo cáo kết quả sơ kết thực hiện đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2010-2015*”.
24. **Lê Quang Sơn (2007)**, *Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học*, Bài giảng lớp cao học quản lý giáo dục- Đại học Sư phạm Đà Nẵng.
25. **Thủ tướng Chính phủ (2010)**, “*Đề án phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi giai đoạn 2010-2015*”, Quyết định số: 239/QĐ-TTĐ ngày 09/02/2010.
26. **Thủ tướng chính phủ (2005)**, *Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2005-2010*, Quyết định số 09/2005/QĐ- TTg ngày 11/1/2005.

- 27. Thủ tướng chính phủ (2006),** *Phê duyệt Đề án Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2006 – 2015*, Quyết định số 149/2006/QĐ-TTg ngày 23/6/2006
- 28. Thủ tướng chính phủ (2010),** *Đề án phổ cập Mầm non cho trẻ 5 tuổi giai đoạn 2010- 2015*, Quyết định số 239/QĐ- TTg ngày 9/2/2010.
- 29. Thủ tướng chính phủ (2010),** *Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Điện Biên đến năm 2020*, Quyết định số 2484QĐ-TTg ngày 8/10/2012.
- 30. Đinh Thị Kim Thoa (2008),** *Đánh giá trong giáo dục mầm non*. Nxb Giáo dục.
- 31. Hà Nhật Thăng, Lê Quang Sơn (2010),** “*Rèn luyện kỹ năng sư phạm*” . Nxb Giáo dục.
- 32. Nguyễn Huy Thông (1999)** “*Giải pháp bồi dưỡng chuẩn hóa giáo viên mẫu giáo các tỉnh duyên hải Miền trung*”, luận văn thạc sỹ khoa học giáo dục.
- 33. Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên (2010),** *Quy hoạch phát triển ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Điện Biên đến năm 2020 tầm nhìn 2030*, Quyết định số 2896/QĐ-UBND ngày 28/5/2010.